

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số *686* /QĐ - UBND

*Hưng Yên, ngày 31 tháng 3 năm 2010*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt bổ sung số lượng đối tượng được hưởng bảo hiểm y tế theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 của Chính phủ**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 62/2009/NĐ - CP ngày 27/7/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước; Thông tư liên tịch số 191/2005/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 07/12/2005 của Liên Bộ Quốc phòng - Lao động - TB&XH - Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Pháp Lệnh Cự chiến binh; Thông tư liên tịch số 10/2007/TTLT-BLĐTB&XH-HCCBVN-BTC-BQP ngày 25/7/2007 của Liên Bộ Lao động - TB&XH - Hội Cựu chiến binh Việt Nam - Bộ Tài chính - Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện một số điều Nghị định số 150/2006/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 09/2009/TTLT - BYT - BTC ngày 14/8/2009 của liên Bộ Y tế - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế;

Xét đề nghị của Giám đốc sở Lao động - TB&XH tại Tờ trình số 282/TTr - LĐTBXH ngày 05/3/2010,

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Phê duyệt bổ sung 1.361 đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30/4/1975 trở về trước, quy định tại Điểm d, Khoản 1, Điều 1 Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ và tại Điểm 6, Điều 5 Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 của Chính phủ, được hưởng bảo hiểm y tế năm 2010 (có số lượng của các huyện, thành phố kèm theo).

**Điều 2.** Sở Lao động - TB&XH chịu trách nhiệm trực tiếp về đối tượng cụ thể được mua và cấp thẻ Bảo hiểm y tế quy định tại Điều 1 Quyết định này.


- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm tổ chức mua, cấp miễn phí thẻ bảo hiểm y tế đúng đối tượng; thực hiện công tác quản lý theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh.

+ Thẻ bảo hiểm y tế có mệnh giá bằng 4,5% lương tối thiểu chung. Kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế năm 2010 cho các đối tượng trên từ nguồn ngân sách tỉnh.

+ Thẻ bảo hiểm y tế có giá trị từ ngày 01/4/2010 đến hết ngày 31/12/2010.

- Sở Y tế có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh tổ chức khám chữa bệnh cho các đối tượng được cấp bảo hiểm y tế theo quy định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh.

- Sở Tài chính, Bảo hiểm xã hội tỉnh, các sở, ngành liên quan phối hợp với sở Lao động - TB&XH, UBND các huyện, thành phố thực hiện tốt việc cấp và quản lý thẻ, khám chữa bệnh cho đối tượng được cấp thẻ bảo hiểm y tế theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Lao động - TB&XH, Y tế, Tài chính, Kho bạc nhà nước tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành. 

**Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy
  - Thường trực HĐND tỉnh
  - Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
  - Hội Cựu chiến binh tỉnh, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh;
  - Như điều 3;
  - Lãnh đạo Văn phòng;
  - CV; VHXH, KTTH;
  - Lu VT.
- để báo cáo

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**



**Nguyễn Khắc Hào**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HƯNG YÊN**

**DANH SÁCH  
SỐ LƯỢNG ĐỐI TƯỢNG CỰU CHIẾN BINH VÀ ĐỐI TƯỢNG TRỰC TIẾP  
THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CHƯA ĐƯỢC HƯỞNG CHẾ ĐỘ  
CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC, ĐƯỢC HƯỞNG  
BẢO HIỂM Y TẾ NĂM 2010**

*(Kèm theo Quyết định số 686 /QĐ - UBND ngày 31 /3/2010  
của UBND tỉnh Hưng Yên)*

Đơn vị tính: Người

<b>TT</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Số đối tượng theo QĐ 290</b>	<b>Số đối tượng theo ND 150</b>	<b>Tổng số</b>
1	Huyện Ân Thi	133	0	133
2	Huyện Kim Động	75	19	94
3	Huyện Khoái Châu	71	0	71
4	Huyện Tiên Lữ	212	20	232
5	Huyện Phù Cừ	42	41	83
6	Huyện Yên Mỹ	117	123	240
7	Huyện Văn Lâm	73	62	135
8	Huyện Văn Giang	167	0	167
9	Huyện Mỹ Hào	79	12	91
10	Thành phố Hưng Yên	77	38	115
	<b>Tổng số</b>	<b>1.046</b>	<b>315</b>	<b>1.361</b>

792